

CÔNG TY CỔ PHẦN  
HÙNG THỊNH LAND

Số: 18/CV-HTL/2025

V/v: Công bố thông tin về tình  
hình thanh toán gốc, lãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)  
NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Hùng Thịnh Land gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

- Thông tin về doanh nghiệp
  - Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Hùng Thịnh Land.
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302588518.
  - Ngày cấp: đăng ký lần đầu ngày 17/10/2008 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.
  - Địa chỉ trụ sở chính: 53 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
  - Số điện thoại: (+84 28) 7307 5888 Số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:
  - Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng.
  - Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh và phát triển bất động sản.
  - Mã số thuế: 0302588518.

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: đề nghị báo cáo đối với tất cả các trái phiếu đang còn dư nợ tại thời điểm bắt đầu kỳ báo cáo (không bao gồm các thanh toán về mua lại/hoán đổi/chuyển đổi trái phiếu). Cụ thể:

Thông tin tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu định kỳ.

(Đối với kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn nợ trái phiếu trong kỳ báo cáo. Đối với kỳ báo cáo năm 2024, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi còn nợ trong 6 tháng cuối năm.)

- Kỳ báo cáo: năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)
- Ngày thống kê: 31/12/2024
- Nội dung báo cáo:

**Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land**

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (% /năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) *	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) *	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	H79CH 2123 002	400,000, 000,000	331,781, 100,000	Lãi	26/01/ 2024	26/01/ 2024	26/01/ 2024	10.5	708,777,836	708,777,836	-	-	-	-
				Lãi	26/02/ 2024	26/02/ 2024	26/02/ 2024	10.5	8,667,340,395	8,667,340,395	-	-	-	-
				Lãi	26/03/ 2024	26/03/ 2024	26/03/ 2024	10.5	850,533,403	850,533,403	-	-	-	-
				Lãi	26/04/ 2024	26/04/ 2024	26/04/ 2024	10.5	931,536,585	931,536,585	-	-	-	-
				Lãi	27/05/ 2024	27/05/ 2024	27/05/ 2024	10.5	344,263,520	344,263,520	-	-	-	-
				Lãi	26/06/ 2024	26/06/ 2024	26/06/ 2024	10.5	84,980,089	84,980,089	-	-	-	-
				Lãi	26/07/ 2024	26/07/ 2024	26/07/ 2024	10.5	297,430,313	297,430,313	-	-	-	-
				Lãi	26/08/ 2024	26/08/ 2024	26/08/ 2024	10.5	467,390,492	467,390,492	-	-	-	-
				Lãi	26/09/ 2024	26/09/ 2024	-	10.5	-	-	-	-	-	



STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
										Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	
				Lãi	26/06/2024	26/06/2024	10.5	115,019,911	115,019,911	-	-		
				Lãi	26/07/2024	26/07/2024	10.5	402,569,687	402,569,687	-	-		
				Lãi	26/08/2024	26/08/2024	10.5	632,609,508	632,609,508	-	-		
				Lãi	26/09/2024	26/09/2024	10.5	-	-	-	-		
				Lãi	25/10/2024	25/10/2024	10.5	-	-	-	-		
				Lãi	26/11/2024	26/11/2024	10.5	-	-	-	-		
				Lãi	19/12/2024	19/12/2024	10.5	59,446,734,842	-	-	59,446,734,842		Do thị trường tài chính, thị trường điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
				Gốc	19/12/2024	19/12/2024	10.5	458,392,500,000	-	-	458,392,500,000		Do thị trường tài chính, thị trường điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
				Lãi	11/06/2023	11/06/2023	11.9	16,345,304,761	-	4,499,178,082	11,846,126,679		Do thị trường tài chính, thị trường điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
			526,590,700,000	Lãi	11/09/2023	11/09/2023	11.3	14,998,457,307	-	-	14,998,457,307		Do thị trường tài chính, thị trường điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
3	H79CH2124017	600,000,000,000	526,590,700,000	Lãi	11/12/2023	11/12/2023	11.3	14,835,430,598	-	-	14,835,430,598		Do thị trường tài chính, thị trường điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
4	H79CH 2124 018	1,500,000,000,000	1,500,000,000,000	Lãi	11/03/2024	11/03/2024	-	11.3	14,835,430,598	-	14,835,430,598	thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán	đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)	
				Lãi	11/06/2024	11/06/2024	-	11.3	14,998,457,307	-	14,998,457,307	lãi trái phiếu đúng hạn so với kế hoạch.		
				Gốc	11/06/2024	11/06/2024	21/11/2024	11.3	527,610,700,000	-	1,020,000,000			
5	H79CH 2124 019	1,800,000,000,000	1,800,000,000,000	Lãi	08/01/2024	08/01/2024	08/01/2024	11.0	41,589,045,001	41,589,045,001	-	-		
				Lãi	08/04/2024	08/04/2024	04/04/2024	11.0	41,136,989,998	41,136,989,998	-	-		
				Lãi	07/07/2024	07/07/2024	03/07/2024	11.0	41,136,990,000	41,136,990,000	-	-		
				Lãi	07/10/2024	07/10/2024	03/10/2024	11.0	41,589,044,989	41,589,044,989	-	-		
				Lãi	18/02/2024	18/02/2024	18/02/2024	11.0	49,906,853,999	49,906,853,999	-	-		
				Lãi	20/05/2024	20/05/2024	16/05/2024	11.0	48,821,921,997	48,821,921,997	-	-		
6	H79CH 2225 002	700,000,000,000	700,000,000,000	Lãi	18/08/2024	18/08/2024	15/08/2024	11.0	49,906,853,994	49,906,853,994	-	-		
				Lãi	18/11/2024	18/11/2024	14/11/2024	11.0	49,906,854,000	49,906,854,000	-	-		
				Lãi	23/09/2023	23/09/2023	-	11.0	20,643,287,671	-	20,643,287,671	Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất động sản diễn biến không thuận lợi, hợp	Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất động sản diễn biến không thuận lợi, hợp	TCPH đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
										Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
				23/06/2024	24/06/2024	-	11.0	20,643,287,671	-	20,643,287,671	-	kịp nguồn tiền để thanh toán gốc	với phân NSHTP để có Trái Phiếu đúng thể thống nhất hạn so với kế phương án.
				23/09/2024	23/09/2024	-	11.0	20,643,287,671	-	20,643,287,671	-		
				23/12/2024	23/12/2024	-	11.0	20,418,904,110	-	20,418,904,110	-		
				08/01/2024	08/01/2024	08/01/2024	11.0	171,082,886	171,082,886				
				07/02/2024	07/02/2024	05/02/2024	11.0	6,886,086,171	6,886,086,171				
				07/03/2024	07/03/2024	07/03/2024	11.0	213,853,608	213,853,608				
				05/04/2024	05/04/2024	05/04/2024	11.0	812,643,710	812,643,710				
				08/05/2024	08/05/2024	07/05/2024	11.0	59,451,303	59,451,303				
7	HTL-H2023-005	300,000,000,000	284,952,000,000	07/06/2024	07/06/2024	07/06/2024	11.0	487,586,226	487,586,226				
				05/07/2024	05/07/2024	05/07/2024	11.0	63,300,668	63,300,668				
				07/08/2024	07/08/2024	07/08/2024	11.0	244,648,527	244,648,527				
				10/09/2024	10/09/2024	10/09/2024	11.0	21,385,361	21,385,361				
				07/10/2024	07/10/2024	-	11.0	-	-				
				07/11/2024	07/11/2024	-	11.0	-	-				

Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu																		
STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán hạn đúng hạn (đồng) * (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)				
															Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
				Lãi	28/11/2024	28/11/2024	-	11.0	26,450,009,481	-	-	26,450,009,481		Do thị trường tài chính, thị trường điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và Tổ Chức Phát hành thực tế và Hành chưa thu xếp tiền hành đàm phán với				
				Gốc	28/11/2024	28/11/2024	05/12/2024		288,049,000,000	-	3,097,000,000	284,952,000,000		Hành chưa thu xếp tiền hành đàm phán với				
8	HTL-H2023-006	200,000,000,000	186,197,600,000	Lãi	08/01/2024	08/01/2024	08/01/2024	11.0	425,000,000	425,000,000	-	-						
				Lãi	07/02/2024	07/02/2024	02/02/2024	11.0	2,500,000,000	2,500,000,000	-	-						
				Lãi	07/03/2024	07/03/2024	07/03/2024	11.0	3,254,571,506	3,254,571,506	-	-						
				Lãi	05/04/2024	05/04/2024	05/04/2024	11.0	1,726,908,082	1,726,908,082	-	-						
				Lãi	08/05/2024	08/05/2024	07/05/2024	11.0	1,012,355,628	1,012,355,628	-	-						
				Lãi	07/06/2024	07/06/2024	07/06/2024	11.0	144,979,325	144,979,325	-	-						
				Lãi	05/07/2024	05/07/2024	05/07/2024	11.0	949,864,540	949,864,540	-	-						
				Lãi	07/08/2024	07/08/2024	07/08/2024	11.0	68,740,197	68,740,197	-	-						
				Lãi	10/09/2024	10/09/2024	10/09/2024	11.0	14,997,861	14,997,861	-	-						
				Lãi	10/09/2024	10/09/2024	10/09/2024	11.0	14,997,861	14,997,861	-	-						

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu				
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)	
				Lãi	07/10/2024	07/10/2024	-	11.0	-	-	-				
				Lãi	07/11/2024	07/11/2024	-	11.0	-	-	-				
				Lãi	30/11/2024	02/12/2024	-	11.0	11,875,619,828	-	11,875,619,828			Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất động sản diễn biến không thuận lợi. Tô Chức Phát Hành chưa thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán gốc Trái Phiếu đúng hạn so với kế hoạch.	TCPH đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và tiến hành đàm phán với NSHTP để có thể thông nhất phương án.
				Gốc	30/11/2024	02/12/2024	05/12/2024		186,473,300,000		186,197,600,000	275,700,000			
				Lãi	08/01/2024	08/01/2024	08/01/2024	11.0	425,000,000	425,000,000	-	-			
				Lãi	07/02/2024	07/02/2024	02/02/2024	11.0	2,500,000,000	2,500,000,000	-	-			
				Lãi	07/03/2024	07/03/2024	07/03/2024	11.0	3,351,561,551	3,351,561,551	-	-			
			176,181,300,000	Lãi	05/04/2024	05/04/2024	05/04/2024	11.0	1,812,817,719	1,812,817,719	-	-			
				Lãi	08/05/2024	08/05/2024	07/05/2024	11.0	1,012,819,011	1,012,819,011	-	-			
9	HTL-H2023-007	200,000,000,000		Lãi	07/06/2024	07/06/2024	07/06/2024	11.0	145,045,686	145,045,686	-	-			



Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu															
STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế ***	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán hạn (đồng) * (2)	Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán gốc lãi (4)	Lý do chậm thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)	
				Lãi	05/07/2024	05/07/2024	05/07/2024	11.0	950,299,319	950,299,319	-	-			
				Lãi	07/08/2024	07/08/2024	07/08/2024	11.0	68,771,661	68,771,661	-	-			
				Lãi	10/09/2024	10/09/2024	10/09/2024	11.0	15,004,726	15,004,726	-	-			
				Lãi	07/10/2024	07/10/2024	-	11.0	-	-	-	-			
				Lãi	07/11/2024	07/11/2024	-	11.0	-	-	-	-			
				Lãi	30/11/2024	02/12/2024	-	11.0	11,063,356,276	-	-	11,063,356,276		Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng sản diễn biến không thuận lợi. Tổ Chức Phát Hành chưa thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán gốc Trái Phiếu đúng hạn so với kế hoạch.	TCPH đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và tiến hành đàm phán với NSHTP để có thể thông nhất phương án.
				Gốc	30/11/2024	02/12/2024	05/12/2024		178,817,400,000	-	2,636,100,000	176,181,300,000			
				Lãi	08/01/2024	08/01/2024	08/01/2024	11.0	425,000,000	425,000,000	-	-			
				Lãi	07/02/2024	07/02/2024	02/02/2024	11.0	2,500,000,000	2,500,000,000	-	-			
10	HTL-H2023-008	200,000,000,000	182,834,300,000	Lãi	07/03/2024	07/03/2024	07/03/2024	11.0	3,199,842,860	3,199,842,860	-	-			

Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu				
										Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)	
			Lãi	05/04/2024	05/04/2024	05/04/2024	11.0	1,763,268,115	1,763,268,115	-	-			
			Lãi	08/05/2024	08/05/2024	07/05/2024	11.0	1,012,550,088	1,012,550,088	-	-			
			Lãi	07/06/2024	07/06/2024	07/06/2024	11.0	145,007,173	145,007,173	-	-			
			Lãi	05/07/2024	05/07/2024	05/07/2024	11.0	950,406,996	950,406,996	-	-			
			Lãi	07/08/2024	07/08/2024	07/08/2024	11.0	68,753,401	68,753,401	-	-			
			Lãi	10/09/2024	10/09/2024	10/09/2024	11.0	15,000,742	15,000,742	-	-			
			Lãi	07/10/2024	07/10/2024	-	11.0	-	-	-	-			
			Lãi	07/11/2024	07/11/2024	-	11.0	-	-	-	-			
			Lãi	30/11/2024	02/12/2024	-	11.0	11,686,864,967	-	-	11,686,864,967			
			Gốc	30/11/2024	02/12/2024	05/12/2024		185,118,800,000	-	2,284,500,000	182,834,300,000			
													Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất động sản diễn biến không thuận lợi. Tổ Chức Phát Hành chưa thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán gốc Trái Phiếu đúng hạn so với kế hoạch.	TCPH đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và tiến hành đàm phán với NSHTP để có thể thống nhất phương án.

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (% /năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu							
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)				
11	HTL-H2023-009	200,000,000,000	181,013,700,000	Lãi	08/01/2024	08/01/2024	08/01/2024	11.0	425,000,000	425,000,000	-	-	-	-				
				Lãi	07/02/2024	07/02/2024	02/02/2024	11.0	2,500,000,000	2,500,000,000	-	-	-	-	-			
				Lãi	07/03/2024	07/03/2024	07/03/2024	11.0	3,166,028,256	3,166,028,256	-	-	-	-	-	-		
				Lãi	05/04/2024	05/04/2024	05/04/2024	11.0	1,711,849,143	1,711,849,143	-	-	-	-	-	-		
				Lãi	08/05/2024	08/05/2024	07/05/2024	11.0	1,012,275,273	1,012,275,273	-	-	-	-	-	-	-	
				Lãi	07/06/2024	07/06/2024	07/06/2024	11.0	144,967,816	144,967,816	-	-	-	-	-	-	-	
				Lãi	05/07/2024	05/07/2024	05/07/2024	11.0	949,789,145	949,789,145	-	-	-	-	-	-	-	-
				Lãi	07/08/2024	07/08/2024	07/08/2024	11.0	68,734,741	68,734,741	-	-	-	-	-	-	-	-
				Lãi	10/09/2024	10/09/2024	10/09/2024	11.0	14,996,671	14,996,671	-	-	-	-	-	-	-	-
				Lãi	07/10/2024	07/10/2024	-	11.0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
				Lãi	07/11/2024	07/11/2024	-	11.0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
				Lãi	30/11/2024	02/12/2024	-	11.0	11,652,952,064	-	11,652,952,064	-	-	-	Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất động sản diễn biến không thuận lợi. Tổ	TCPH đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực		



STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế ***	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu					
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)		
				Lãi	07/11/2024	07/11/2024	-	11.0	-	-	-					
				Lãi	28/11/2024	28/11/2024	-	11.0	43,205,942,840	-	43,205,942,840			Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng biên sản diễn thuận lợi. Tô Chức Phát Hành chưa xếp kịp nguồn tiền để thanh toán gốc Trái Phiếu đúng hạn so với kế hoạch.	TCPH đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và tiến hành đàm phán với NSHTP để có thể thông nhất phương án.	
				Gốc	28/11/2024	28/11/2024	05/12/2024		383,006,700,000	-	380,413,900,000					
13	H79CH 2123 004	300,000,000,000	294,870,000,000	Lãi	30/09/2023	30/09/2023	-	13.0	20,721,291,233	-	20,721,291,233			Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng biên sản diễn thuận lợi, phù hợp với tình	TCPH đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình	
				Gốc	30/05/2023	30/05/2023	01/06/2023		50,000,000,000	130,000,000	5,000,000,000	44,870,000,000			Tô Chức Phát hành thực tế và	Hành chưa thu xếp tiền hành đàm
				Gốc	30/09/2023	30/09/2023	-		250,000,000,000	-	250,000,000,000	250,000,000,000			kip nguồn tiền để phân với	thanh toán gốc NSHTP để có
14	H79CH 2123 010	350,000,000,000	350,000,000,000	Lãi	28/05/2023	28/05/2023			18,050,410,959	-	5,443,952,819	12,606,458,140		Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng biên sản diễn thuận lợi, phù hợp với tình	TCPH đang điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình	
				Gốc	28/05/2023	28/05/2023			5,443,952,819	-	5,443,952,819	12,606,458,140			Dẫn đến Tô Chức	hình thực tế và

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (% /năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
				Gốc	28/05/2023	28/05/2023	-		350,000,000,000	-	350,000,000,000	Phát Hành chưa thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán lãi trái phiếu đúng hạn so với kế hoạch.	Phát Hành đảm tu tiến hành đàm thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thông nhất hạn so với kế hoạch.	
15	H79CH 2123 015	800,000,000,000	748,631,859,534	Lãi	09/06/2023	09/06/2023	-	10.7	23,189,041,123	-	23,189,041,123	Do thị trường tài chính, thị trường đang điều chỉnh giao dịch bất động sản đến biến thành toán cho không thuận lợi. Phù hợp với tình Dẫn đến Tô Chức hình thực tế và Phát Hành chưa tiến hành đàm thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thông nhất hạn so với kế hoạch.	Hiện Tách đang điều chỉnh lại kế hoạch thành toán cho phù hợp với tình hình thực tế và tiến hành đàm thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thông nhất hạn so với kế hoạch.	
				Gốc	09/06/2023	09/06/2023	20/12/2024	10.7	800,000,000,000	-	51,368,140,466	748,631,859,534		
16	H79CH 2123 021	500,000,000,000	388,214,300,000	Lãi	18/08/2023	18/08/2023	-	11.5	11,377,857,366	-	8,439,672,522	Do thị trường tài chính, thị trường đang điều chỉnh giao dịch bất động sản diễn biến thành toán cho không thuận lợi. Phù hợp với tình Dẫn đến Tô Chức hình thực tế và Phát Hành chưa tiến hành đàm thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thông nhất hạn so với kế hoạch.	Hiện Tách đang điều chỉnh lại kế hoạch thành toán cho phù hợp với tình hình thực tế và tiến hành đàm thu xếp kịp nguồn tiền để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thông nhất hạn so với kế hoạch.	
				Gốc	18/08/2023	18/08/2023	-	11.5	405,458,400,000	-	17,244,100,000	388,214,300,000		
17	H79CH 2223 001	984,686,000,000	871,369,000,000	Gốc	07/03/2023	07/03/2023	20/12/2024	11.0	984,686,000,000	-	113,317,000,000	871,369,000,000	Do thị trường tài chính, thị trường đang điều chỉnh giao dịch bất động sản diễn biến thành toán cho không thuận lợi. Phù hợp với tình	Hiện Tách đang điều chỉnh lại kế hoạch thành toán cho phù hợp với tình

Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu													
STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán kế hoạch **	Ngày thanh toán thực tế ***	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán hạn (đồng) * (2)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
													Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng sản diễn biến không thuận lợi. Dẫn đến Tổ Chức Phát Hành chưa điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và thu xếp kịp nguồn phân để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thống nhất hạn so với kế hoạch.
18	HTL-H2023-004	200,000,000,000	191,665,800,000	31/08/2023	31/08/2023	29/08/2023	11.7	5,726,036,904	1,769,424,658	3,956,612,246	-	Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng sản diễn biến không thuận lợi. Dẫn đến Tổ Chức Phát Hành chưa điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và thu xếp kịp nguồn phân để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thống nhất hạn so với kế hoạch.	
				31/08/2023	31/08/2023	-	-	200,000,000,000	-	8,334,200,000	191,665,800,000	Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng sản diễn biến không thuận lợi. Dẫn đến Tổ Chức Phát Hành chưa điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và thu xếp kịp nguồn phân để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thống nhất hạn so với kế hoạch.	
19	HTL-H2023-010	200,000,000,000	194,140,500,000	31/08/2023	31/08/2023	-	11.7	5,725,283,129	-	5,725,283,129	-	Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng sản diễn biến không thuận lợi. Dẫn đến Tổ Chức Phát Hành chưa điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và thu xếp kịp nguồn phân để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thống nhất hạn so với kế hoạch.	
				31/08/2023	31/08/2023	-	-	200,000,000,000	-	5,859,500,000	194,140,500,000	Do thị trường tài chính, thị trường giao dịch bất đồng sản diễn biến không thuận lợi. Dẫn đến Tổ Chức Phát Hành chưa điều chỉnh lại kế hoạch thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế và thu xếp kịp nguồn phân để thanh toán NSHTP để có lãi trái phiếu đúng thể thống nhất hạn so với kế hoạch.	

**Ghi chú:** \* Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

\*\* Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

*Ngày thanh toán theo kế hoạch* là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

*Ngày thanh toán thực tế* là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

\*\*\* Định dạng ngày: dd: ngày; mm: tháng; yyyy: năm.

\*\*\*\*Đối với mỗi ngày thanh toán danh nghĩa đề nghị chỉ điền một dòng dữ liệu. Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)".

- (1) *Số tiền phải thanh toán* là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành có nghĩa vụ phải trả đối với từng Ngày thanh toán danh nghĩa;
- (2) *Số tiền đã thanh toán đúng hạn* là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán trước hoặc trong Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thông kê;
- (3) *Số tiền đã thanh toán chậm* là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán nhưng sau Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thông kê;
- (4) *Số tiền chưa thanh toán* là phần còn lại của Số tiền phải thanh toán trừ đi Số tiền thanh toán đúng hạn và Số tiền đã thanh toán chậm.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



**HỒ THỊ MỸ LỆ**

Trưởng phòng Nguồn vốn nội địa

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY  
QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**VÕ VĂN THƯ**

Phó Tổng giám đốc Thường trực

